BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc
Mã số: 9140111

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: ***Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc***

+ Tiếng Anh: Music Teaching Theory and Methods

- Mã số ngành đào tạo: 9140111

- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

- Thời gian đào tạo: 36 tháng

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: ***Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc***

+ Tiếng Anh: PhD in Music Teaching Theory and Methods

- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

- Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: 2023

- Căn cứ xây dựng CTĐT:

+ Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

+ Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

+ Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

PHẦN II: MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo các nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành sư phạm âm nhạc; hiểu biết sâu về nghệ thuật âm nhạc và nội dung liên quan tới các ngành như văn hóa, xã hội, khoa học nhân văn...;

Đào tạo các nhà khoa học có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học về lý luận và phương pháp thực hành âm nhạc nhằm mục tiêu ”p*hát triển nền văn hóa âm nhạc Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.*

Đào tạo các nhà khoa học có khả năng giảng dạy những vấn đề về lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu và trình độ cao; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; biên soạn sách chuyên khảo, sách tham khảo, chương trình đào tạo, giáo trình...

Đào tạo các nhà khoa học đảm nhiệm được các vị trí khác trong hoạt động âm nhạc như: chuyên gia chuyên ngành nghệ thuật âm nhạc, quản lý công tác giáo dục - đào tạo âm nhạc, nhà phê bình - lý luận âm nhạc,...

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

Có hiểu biết sâu sắc về xã hội, văn hóa và con người, luôn trau dồi thế giới quan khoa học, nhân sinh quan đúng đắn, có tư duy khoa học; có kiến thức vững vàng về âm nhạc và sư phạm âm nhạc, về các môn học trong hệ thống lý thuyết âm nhạc và văn hóa âm nhạc, nắm vững các kỹ năng âm nhạc;

Là nhà giáo dục âm nhạc có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học về lý luận và phương pháp thực hành âm nhạc; có khả năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, chủ trì và lãnh đạo nhóm nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc; ...

Có năng lực, kinh nghiệm sư phạm với những kiến thức về dạy học âm nhạc và giáo dục thẩm mỹ; có khả năng giảng dạy những vấn đề về lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu có trình độ cao ở bậc Đại học và Sau đại học; có khả năng hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh và có khả năng biên soạn chương trình đào tạo, sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình...

Là chuyên gia có thể đảm nhiệm được các vị trí khác trong hoạt động âm nhạc như: nghệ thuật âm nhạc, quản lý công tác giáo dục - đào tạo âm nhạc, nhà phê bình - lý luận âm nhạc...

2.2. Về kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp, người học có các kỹ năng thành thục trong việc áp dụng lý luận và phương pháp dạy học (PPDH) Âm nhạc vào thực tiễn giảng dạy về lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu cho Đại học, sau đại học; kỹ năng tổ chức, xây dựng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học âm nhạc tại các cơ sở đào tạo; kỹ năng tổ chức quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên; kỹ năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp về khoa học giáo dục âm nhạc; biên soạn chương trình, sách tham khảo, giáo trình...; kỹ năng quản lý công tác giáo dục - đào tạo âm nhạc, phê bình - lý luận âm nhạc...

2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Có khả năng tự chủ và chịu trách nhiệm để tự học, tự nghiên cứu suốt đời; say mê công tác nghiên cứu khoa học, công tác giảng dạy; có quan điểm thái độ lao động khoa học nghiêm túc, gắn bó nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc với đời sống xã hội; biết yêu mến, trân trọng và luôn định hướng nghiên cứu nhằm phát huy di sản văn hóa, âm nhạc dân tộc và thế giới. Có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong lối sống, đạo đức, tác phong của người giáo viên, người trí thức giáo dục nghệ thuật.

PHẦN III. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào:

1.1. Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau

- Có bằng thạc sĩ đúng với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại khá trở lên, ngành đúng với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, phải học bổ sung các môn học hay học phần do Trường ĐHSP Nghệ thuật TW quy định.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ. Nếu người dự thi là cán bộ, công nhân, viên chức cơ quan nhà nước phải có quyết định cử đi học. Người chưa có việc làm phải được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và không vi phạm pháp luật.

1.2.Người dự tuyển phải đạt được các yêu cầu sau

- Có một bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do chọn lựa lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn...

- Có đề cương nghiên cứu và trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng tuyển sinh Sau Đại học Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Đề tài đảm bảo tính thiết thực, có sáng tạo…

- Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

a. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp.

b. Năng lực hoạt động chuyên môn.

c. Phương pháp làm việc.

d. Khả năng nghiên cứu.

e. Khả năng làm việc theo nhóm.

f. Điểm mạnh và điểm yếu của người dự tuyển.

g. Triển vọng phát triển về chuyên môn.

h. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

- Ưu tiên các ứng cử viên có bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định.

1.3. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ

1.3.1. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

1.3.2. Căn cứ yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định ngoại ngữ đối với từng chuyên ngành, kể cả ngoại ngữ thứ hai cho người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành ngoại ngữ.

2. Thông tin tuyển sinh

2.1. Hình thức tuyển sinh

- Xét tuyển đối với thí sinh có đã tốt nghiệp trình độ thạc sĩ

- Xét tuyển kết hợp *thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học.*

Các môn thi:

+ Môn kiến thức cơ sở ngành: Kiến thức âm nhạc tổng hợp

+ Môn chuyên ngành: Năng lực hoạt động âm nhạc

2.2. Dự kiến quy mô tuyển sinh: 20 nghiên cứu sinh/1 năm

2.3. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục, đối với người có bằng đại học là 4 năm tập trung liên tục.

PHẦN IV: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã CĐR	Chi tiết
	CĐR - Kiến thức
KT16	Vận dụng sáng tạo các kiến thức cơ sở và chuyên ngành để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học âm nhạc và giáo dục âm nhạc gắn liền với những nghiên cứu chuyên sâu dựa trên chuyên môn Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.
KT23	Phân tích và tổng hợp được các kiến thức về sư phạm âm nhạc để áp dụng vào dạy học âm nhạc và giáo dục thẩm mỹ; dạy học những vấn đề về lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu ở trình độ cao của bậc Đại học và Sau đại học
KT35	Đánh giá được kiến thức liên quan đến âm nhạc và sư phạm âm nhạc, các môn học trong hệ thống lý thuyết âm nhạc và văn hóa âm nhạc.

KT46	Sáng tạo trong nghiên cứu độc lập, phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học về lý luận và phương pháp thực hành âm nhạc
KT54	Đánh giá được các đề tài các cấp nghiên cứu khoa học về giáo dục âm nhạc
KT64	Đánh giá được chương trình đào tạo, sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình...
	CĐR –Kỹ năng
KN15	Thành thục kỹ năng áp dụng các kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học (PPDH) âm nhạc vào thực tiễn giảng dạy về lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu cho Đại học, sau đại học.
KN25	Thành thục các kỹ năng về tổ chức, xây dựng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học, PPDH âm nhạc tại các cơ sở đào tạo; kỹ năng tổ chức quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên.
KN33	Chuẩn hóa các kỹ năng liên quan đến công việc chuyên môn bằng ngoại ngữ, tin học dựa trên chuyên môn Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.
KN45	Thành thục các kỹ năng thực hành nghề, kỹ năng dạy học âm nhạc ở các cấp học, các cơ sở đào tạo âm nhạc phổ thông, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp đào tạo âm nhạc và sư phạm âm nhạc.
KN55	Thành thục các kỹ năng nghiên cứu khoa học âm nhạc và giáo dục âm nhạc một cách độc lập gắn liền với những nghiên cứu chuyên sâu dựa trên chuyên môn Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.
KN64	Phối hợp được các kỹ năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp về khoa học giáo dục âm nhạc; biên soạn chương trình, sách tham khảo, giáo trình... để có khả năng học tập và nghiên cứu suốt đời.
	CĐR – Mức tự chủ và trách nhiệm
TC15	Tự chủ và chịu trách nhiệm để tự học, tự nghiên cứu suốt đời

TC25	Tự chịu trách nhiệm cá nhân trước những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ trong PPDH âm nhạc và giáo dục âm nhạc
TC34	Bảo vệ được quan điểm cá nhân về những kết luận chuyên môn về giáo dục âm nhạc.
TC43	Cải tiến đượcnhững vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn giáo dục âm nhạc hoặc cải tiến công việc do mình quản lý, tư vấn thuộc lĩnh vực giáo dục âm nhạc.
TC55	Tự chịu trách nhiệm cá nhân trước những quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; xây dựng, thẩm định kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn.
TC65	Tự chịu trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, bảo vệ nền văn hóa dân tộc; trong lối sống, đạo đức của người giáo viên, người trí thức giáo dục nghệ thuật.

PHẦN V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm công tác giảng dạy âm nhạc tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về âm nhạc, các cơ sở đào tạo đặc biệt hoặc ở xã hội trong và ngoài nước về lĩnh vực âm nhạc, Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.

- Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối văn hóa nghệ thuật.

PHẦN VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, người học có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao ở các trình khác gần với chuyên ngành Lý luận và PPDH âm nhạc.

- Khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học với tư cách là nhà khoa học có trình độ Tiến sĩ về lý thuyết và năng lực thực hành sư phạm âm nhạc; hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật âm nhạc và nội dung liên quan tới các ngành như văn hóa, xã hội, khoa học nhân văn...;

- Khả năng tham gia đào tạo với đủ tư cách là giảng viên giảng dạy cao học, đại học về những vấn đề lý thuyết, thực hành âm nhạc chuyên sâu ở trình độ cao; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên và học viên; biên soạn sách chuyên khảo, tham khảo, chương trình đào tạo, giáo trình... và chủ nhiệm các công trình NCKH các cấp.

- Có khả năng đảm nhiệm được các vị trí khác trong hoạt động âm nhạc , văn hóa nghệ thuật như: chuyên gia chuyên ngành nghệ thuật âm nhạc, quản lý công tác giáo dục – đào tạo âm nhạc, nhà phê bình – lý luận âm nhạc...

PHẦN VII: MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các học phần trong chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra																	
	Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
	Từ 3 đến 6						Từ 3 đến 5						Từ 3 đến 5					
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6
1. Các học phần bổ sung																		
1.1. Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành gần																		
Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc	6	3	5	6	4	4	5	5	3	5	5	4	5	5	4	3		
Tâm lý học giáo dục nghệ thuật		3	5		4				3	5	5		5	5	4	3		
Phương pháp dạy học chuyên ngành	6	3	5	6	4	4	5	5	3	5	5	4	5	5	4	3		
Phân tích tác phẩm âm nhạc	6	3	5	6	4	4	5	5		5			5	5	4	3	6	

Lý luận dạy học	6	3	5	6	4	4					5	4	5	5	4	3	6	
Thực tế chuyên môn	6	3	5	6			5	5		5			5	5	4	3		
1.2 Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ																		
Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc	6	3	5	6	4	4	5	5	3	5	5	4	5	5	4	3		
Tâm lý học giáo dục nghệ thuật		3	5		4				3	5	5		5	5	4	3		
Phương pháp dạy học chuyên ngành	6	3	5	6	4	4	5	5	3	5	5	4	5	5	4	3		
Lý luận dạy học	6	3	5	6	4	4					5	4	5	5	4	3		
Nghệ thuật đương đại	6	3	5	6			5	5		5			5	5	4	3		
Phân tích tác phẩm âm nhạc	6	3	5	6	4	4	5	5		5			5	5	4	3		
Hòa thanh	6	3	5	6	4	4	5	5		5			5	5	4	3		
Thực tế chuyên môn	6	3	5	6			5	5		5			5	5	4	3		

Chỉ huy hợp xướng	6	3	5	6	4	4	5	5		5			5	5	4	3		
Âm nhạc truyền thống Việt Nam	6	3	5	6	4	4	5	5		5			5	5	4	3		
2. Các học phần và chuyên đề trong đào tạo Tiến sĩ																		
2. 1. Các học phần bắt buộc																		
Giáo dục âm nhạc	6	3	5	6	4	4	5	5		5							5	5
Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	6	3	5	6	4	4	5	5		5	5	4	5	5	4	3		
2.2. Các học phần tự chọn																		
Lý luận về âm nhạc cổ truyền Việt Nam	6	3	5	6	4	4	5	5		5							5	5
Lý luận về phương pháp dạy học thanh nhạc	6	3	5	6	4	4	5	5		5			5	5	4	3		
Phương pháp dạy học nhạc cụ	6	3	5	6	4	4	5	5		5			5	5	4	3		
Lý luận và phê bình âm nhạc	6	3	5	6	4		5	5		5			5	5	4	3		

PHẦN VII: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy

- Tổng số tín chỉ đối với NCS không học bổ sung kiến thức: 92

- Tổng số tín chỉ đối với NCS học bổ sung kiến thức:

+ Đầu vào đại học: 122

+ Đầu vào Thạc sĩ ngành: 112

1.1. Các học phần bổ sung

- Tổng số tín chỉ đối với NCS có bằng thạc sĩ: 20 TC

- Tổng số tín chỉ đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: 30 TC

1.2. Các học phần và chuyên đề tiến sĩ

2.1. Các học phần (10 tín chỉ)

2.1.2. Các học phần bắt buộc: 04 tín chỉ

2.1.2. Các học phần tự chọn: 6/10 tín chỉ (Chọn 3/5 học phần)

2.2. Các chuyên đề: 06/20 TC

1.3. Nghiên cứu khoa học và luận án

3.1. Tiểu luận tổng quan: 04 TC

3.2. Ba chuyên đề của luận án: 12 TC

3.3. Luận án: 60 TC

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết	Ghi chú
				Giảng lý thuyết	*Hướng dẫn học tập*	*Tự học, tự nghiên cứu*		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	
I		**Các học phần bổ sung**						
I.1	***Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành gần***		***20***					

1	SGS3118	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc	3	40	5	105	Không	
2	SGS3102	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	2	25	5	70	Không	
3	SGS3119	Phương pháp dạy học chuyên ngành	3	40	5	105	Không	
4	SGS3120	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	35	10	105	Không	
5	SGS3101	Lý luận dạy học	3	35	10	105	Không	
6	SGS3107	Thực tế chuyên môn	6	10	80	210	Không	
I.2	***Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ***		30					
1	SGS3118	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc	3	40	5	105	Không	
2	SGS3102	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	2	25	5	70	Không	
3	SGS3119	Phương pháp dạy học chuyên ngành	3	40	5	105	Không	
4	SGS3101	Lý luận dạy học	3	35	10	105	Không	
5	SGS3103	Nghệ thuật đương đại	3	35	10	105	Không	
6	SGS3120	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	35	10	105	Không	
7	SGS3104	Hòa thanh	2	25	5	70	Không	
8	SGS3107	Thực tế chuyên môn	6	10	80	210	Không	

9	SGS3110	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	3	35	10	105	Không	
10	SGS3108	Chỉ huy hợp xướng	2	5	25	70	Không	
II	**Các học phần và chuyên đề**							
II.1	***Các học phần***		10					
	**** Học phần bắt buộc***		***4***					
1	SGS4101	Giáo dục âm nhạc	2	25	5	70	Không	
2	SGS4102	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	2	25	5	70	Không	
	**** Học phần tự chọn (3/5 học phần)***		***6/10***					
1	SGS4103	Lý luận về âm nhạc cổ truyền Việt Nam	2	25	5	70	Không	
2	SGS4104	Lý luận về phương pháp dạy học thanh nhạc	2	25	5	70	Không	
3	SGS4105	Phương pháp dạy học nhạc cụ	2	25	5	70	Không	
4	SGS4106	Lý luận và phê bình âm nhạc	2	25	5	70	Không	
5	SGS4107	Phương pháp dàn dựng chương trình âm nhạc	2	25	5	70	Không	
II.2.	***Các chuyên đề***		***6/20***					
1	SGS4108	Giáo dục âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu hóa	2	25	5	70	Không	
2	SGS4109	Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc	2	25	5	70	Không	

3	SGS4110	Giáo dục âm nhạc cộng đồng	2	25	5	70	Không	
4	SGS4111	Giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	2	25	5	70	Không	
5	SGS4112	Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam	2	25	5	70	Không	
6	SGS4113	Quá trình sáng tạo trong giáo dục âm nhạc	2	25	5	70	Không	
7	SGS4114	Phương pháp nghiên cứu âm nhạc dân tộc học Việt Nam dân tộc học VN	2	25	5	70	Không	
8	SGS4115	Xã hội học âm nhạc	2	25	5	70	Không	
9	SGS4116	Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam	2	25	5	70	Không	
10	SGS4117	Âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới	2	25	5	70	Không	
III	**Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ**		**76**					
1	SGS4118	***Tiểu luận tổng quan***	***4***					
2	SGS4119	***Chuyên đề 1***	***4***					
3	SGS4120	***Chuyên đề 2***	***4***					
4	SGS4121	***Chuyên đề 3***	***4***					
5		***Luận án***	***60***					
		Chương trình đối với đầu vào đại học	**122**					

Tổng số	**Chương trình đối với đầu vào thạc sĩ ngành gần**	**112**					
	Chương trình đối với đầu vào thạc sĩ ngành đúng	**92**					

3. Tóm tắt nội dung các học phần

PHẦN 1: CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

1. SGS3118, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc (3 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

NCS nắm được nội dung, những thao tác, nguyên lý, quy trình trong nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc để áp dụng vào nghiên cứu một vấn đề cụ thể:

Cách lựa chọn, xác định đề tài nghiên cứu; cách viết đề cương nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc với các phần: Mở đầu (Lý do chọn đề tài, lịch sử nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, đóng góp của đề tai, bố cụ của luận văn…); Nội dung của các chương dưới dạng đề cương; Kết luận…

Cách tiến hành làm một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc về thu thập tài liệu, cách trích dẫn, cách triển khai các chương

Hình thức trình bày của một đề tài NCKH giáo dục âm nhạc

2. SGS3102, Tâm lý giáo dục nghệ thuật (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý giáo dục nghệ thuật trang bị cho nghiên cứu sinh những kiến thức cơ bản về các quan điểm tiếp cận trong tâm lý giáo dục nghệ thuật và những quá trình tâm lý đặc trưng trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Nghiên cứu sinh phân tích được các biểu hiện và vai trò của vô thức với nghệ thuật, phân tích được các phẩm chất nhân cách sáng tạo của người nghệ sĩ và xây dựng được các biện pháp phát triển năng khiếu, năng lực sáng tạo nghệ thuật của học sinh.

3. SGS3119, Phương pháp dạy học chuyên ngành (3 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Phương pháp dạy học chuyên ngành giúp nghiên cứu sinh vận dụng được kiến thức lý luận về các phương pháp dạy học một số môn Hát/Thanh nhạc, Ký xướng âm/Đọc nhạc, Nghe nhạc, Nhạc cụ và lý thuyết âm nhạc vào dạy học các môn, phân môn chuyên ngành ở các trường phổ thông hoặc các trường đào tạo nghệ thuật, sư phạm nghệ thuật... Nghiên cứu sinh nhận thức được vai trò của phương pháp dạy học đối với các môn học chuyên ngành, đặc biệt là các môn mang tính thực hành cao; xác định được vai trò của môn học.

4. SGS3101, Lý luận dạy học (3 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề về các khái niệm cơ bản và các mối quan hệ giữa chúng trong hệ thống lý luận của dạy và học diễn ra trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.

NCS ứng dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu các thể thức, nguyên tắc soạn bài, soạn đề cương, soạn tập bài giảng hoặc soạn giáo trình cho môn học (bao gồm lí thuyết và thực hành); lý giải được một số vấn đề đặc thù trong cách thức thực hiện lý luận dạy học âm nhạc ở một chuyên ngành sâu (thanh nhạc, nhạc cụ, dạy học âm nhạc phổ thông, trung tâm, cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp...).

5. SGS3103, Nghệ thuật đương đại (3 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần *Nghệ thuật đương đại* cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về nghệ thuật đương đại nói chung, âm nhạc đương đại thế giới và Việt Nam nói riêng với các vấn đề: sự hình thành phát triển, tác giả, tác phẩm và công chúng, giúp người học nắm được những nét cơ bản nhất về sự chuyển đổi của nghệ thuật đương đại trên các phương diện: phong cách, quan điểm thẩm mỹ, bút pháp sáng tác, sự hình thành và phát triển các trào lưu nghệ thuật.

6. SGS3120, Phân tích tác phẩm âm nhạc (3 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Phân tích tác phẩm trang bị cho nghiên cứu sinh (NCS) những kiến thức nâng cao về phân tích một số hình thức âm nhạc phổ biến của các tác phẩm khí nhạc và thanh nhạc trong âm nhạc cổ điển, lãng mạn. NCS phân tích được cấu trúc, điệu thức, hòa âm, một số đặc điểm chính trong cách thức xây dựng tác phẩm. NCS có kỹ năng áp dụng kiến thức về phân tích tác phẩm vào học tập các học phần khác trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc; áp dụng kiến thức về phân tích tác phẩm vào phân tích ca khúc và dân ca Việt Nam để phục vụ cho dạy học ở các trường phổ thông, các trường đào tạo nghệ thuật, sư phạm âm nhạc...

7. SGS3104, Hòa thanh (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Hoà thanh trang bị những kiến thức nâng cao về phong cách hòa thanh trong âm nhạc cổ điển, lãng mạn; cách phân tích điệu thức trong âm nhạc cổ truyền Việt Nam; các hợp âm thường dùng trong nhạc nhẹ và cách đặt hợp âm đệm cho ca khúc. NCS có kỹ năng áp dụng kiến thức lý luận và thực hành về hòa thanh vào học tập các học phần khác trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc; có kỹ năng sử dụng kiến thức về hòa thanh trong đệm đàn, dàn dựng, sáng tác, phối đệm để phục vụ cho dạy học ở các trường phổ thông, các trường đào tạo nghệ thuật, sư phạm nghệ thuật...

8. SGS3107, Thực tế chuyên môn (6 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Thực tế chuyên môn là môn học cung cấp cho học viên những kiến thức thực tế, cơ bản nhất mà trong chương trình học tập ở trên lớp đề cập chưa đầy đủ đến học viên.

Thực tế chuyên môn đề cập tới các vấn đề/ công đoạn: chuẩn bị, đi, nghe, quan sát, trao đổi, ghi chép, làm bài... như thế nào; về vấn đề gì của chuyên ngành ở một địa phương/khu vực/vùng/ miền mà học viên đặc biệt quan tâm và phải thực hiện; xử lý các tình huống xảy ra ngoài ý muốn trong chuyến đi...

9. SGS3110, Âm nhạc truyền thống Việt Nam (3 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về khái niệm, vai trò, vị trí, bản sắc về Âm nhạc truyền thống. Giúp học viện nhận diện được hình thức, nội dung của ANTT thông qua các thành tố căn bản (cấu trúc, thang âm, điệu thức, giai điệu, nhịp điệu, tiết tấu, lời ca, diễn xướng, biểu diễn...) của ANTT; phân loại vùng miền, thể loại ca hát cổ truyền, nhạc cụ dân tộc truyền thống để ứng dụng và nghiên cứu và giáo dục ANTT cho học sinh phổ thông và cho các cộng đồng. Từ đó pháthuy năng lực bản thân để phân tích, đánh giá, nhận định nhằm ứng dụng trong học tập và nghiên cứu tìm thấy một số bản sắc của ANTT thông qua vùng miền, tộc người hoặc nghệ nhân.

10. SGS3108, Chỉ huy hợp xướng (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Chỉ huy hợp xướng là môn học trang bị cho học viên hệ thống kiến thức nâng cao, kỹ năng, kỹ xảo thực hành về chỉ huy âm nhạc nói chung và chỉ huy hợp xướng nói riêng. Trang bị cho học viên cách thức xử lý, trình bày, biểu diễn các tác phẩm âm nhạc mang tính chất đồng diễn.

Môn học trang bị cho học viên kỹ năng tư duy nghiên cứu; biết vận dụng, phân tích tác phẩm, tổng hợp, so sánh và hệ thống trong nghiên cứu âm nhạc. Giúp cho học viên có năng lực tổ chức, tập luyện và biểu diễn các tác phẩm âm nhạc có qui mô lớn, nhiều chương đáp ứng yêu cầu trong dạy học âm nhạc nhà trường.

11. SGS4101, Giáo dục âm nhạc (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần *Giáo dục âm nhạc* giới thiệu những kiến thức đa dạng về giáo dục âm nhạc qua nhiều nội dung khác nhau. Phần Tổng quan Lịch sử phát triển giáo dục âm nhạc trên thế giới, Một số khuynh hướng và phương pháp giảng dạy âm nhạc trên thế giới hiện nay, Giáo dục âm nhạc tại Việt Nam (Thực trạng giáo dục âm nhạc tại Việt Nam, Các phương pháp giảng dạy trong giáo dục âm nhạc tại Việt Nam: mục đích, ý nghĩa; chức năng, vai trò; mối quan hệ biện chứng giữa âm nhạc, nghệ thuật, môi trường giáo dục. Qua đó, NCS hiểu rõ tầm quan trọng chủ trương, chính sách giáo dục nghệ thuật âm nhạc Việt Nam.

12. SGS4102, Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học xong *Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành*, NCS nắm vững phương pháp luận về nghiên cứu khoa học và phương pháp luận về nghiên cứu khoa học chuyên ngànhâm nhạc để áp dụng vào tiến hành một đề tài cụ thể để đáp ứng mục đích học tập nghiên cứu khoa học, đồng thời có kiến thức để tự nghiên cứu độc lập cũng như làm việc nhóm. Cụ thể:

Nắm vững phương pháp luận nghiên cứu, khung lý thuyết nghiên cứu, các PPNCKH thuộc các nhóm PPNC lý thuyết, PPNC thực tiễn, PPNC thống kê toán học…; cách tiến hành một luận án Tiến sĩ.

Nắm vững các PPNC chuyên ngành mang tính đặc thù trong các lĩnh vực dạy học các môn âm nhạc: thuộcnhóm nhiều tính thực hành như thanh nhạc, nhạc cụ, xướng âm, chỉ huy hợp xướng, dàn dựng…; thuộc nhóm lý thuyết âm nhạcvà áp dụng được vào tiến hành viết luận án khoa học.

Áp dụng được một cách thành thạo vào tiến hành thực hiện luận án Tiến sĩ

** Các học phần tự chọn*

13. SGS4103, Lý luận về âm nhạc cổ truyền Việt Nam (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong học phần Lý luận về âm nhạc cổ truyền Việt Nam nghiên cứu sinh hiểu được đặc trưng của hệ thống lý thuyết âm nhạc cổ truyền Việt Nam; hiểu sâu về âm nhạc cổ truyền. Cụ thể:

Nắm vững một số khái niệm và thuật ngữ liên quan đến âm nhạc cổ truyền; nắm được cội nguồn, tên gọi, giá trị và giải mã cũng như cách tiếp cận nghiên cứu (âm điệu, quá trình hình thành nhịp điệu, cấu trúc, diễn xướng ...); hệ thống lý thuyết trong âm nhạc cổ truyền (Thang âm, điệu thức; làn điệu, lòng bản, dị bản); cấu trúc trong âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam như cấu trúc nguyên sơ, cấu trúc làn điệu, cấu trúc ca khúc; các dạng cấu trúc phổ biến (Thành phần chính: trổ, khổ, đận; thành phần phụ: Mở đầu, nối, kết); phương pháp phân loại nhạc cụ trong âm nhạc cổ truyền Việt Nam.

Nắm vững một số thể loại nhạc hát, nhạc đàn, âm nhạc sân khấu cổ truyền tiêu biểu

14. SGS4104, Lý luận về phương pháp dạy học thanh nhạc (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong học phần Lý luận và phương pháp dạy học thanh nhạc, NCS có những kiến thức để nghiên cứu trong lĩnh vực dạy học hát/ thanh nhạc; biết vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các kiến thức lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, các thao tác nghiên cứu để thực hành tạo ra được sản phẩm nghiên cứu về một vấn đề cụ thể trong dạy học hát, dạy học thanh nhạc phương Tây, các thể loại ca khúc Việt Nam, dân ca hay một thể loại ca hát truyền thống Việt Nam… ở một cơ sở cụ thể cho trường phổ thông hoặc tại một trung tâm nghệ thuật hay đơn vị đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp.

14. SGS4105, Phương pháp dạy học nhạc cụ (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Phương pháp dạy học nhạc cụ cung cấp cho nghiên cứu sinh (NCS) hệ thống kiến thức cơ bản những vấn đề về phương pháp trong dạy học nhạc cụ, phương Tây và dân tộc Việt Nam. Chuyên đề trình bày tổng quát lý luận, phương pháp nghiên cứu dạy học nhạc cụ, phương pháp dạy học nhạc cụ (nói chung), nhạc cụ phương Tây và dân tộc Việt Nam (nói riêng) giúp người học hiểu tính đặc thù trong dạy học nhạc cụ với nhiều nội dung: tính năng nhạc cụ; cấu tạo, đặc điểm từng loại nhạc cụ; các sáng tác dành riêng từng nhạc cụ; đọc, hiểu ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày tác phẩm. Từ đó, NCS biết áp dụng và thực hành tạo ra được sản phẩm nghiên cứu về một vấn đề cụ thể trong dạy học nhạc cụ (phương Tây hoặc dân tộc Việt Nam) ở một cơ sở cụ thể như trường phổ thông hoặc tại một trung tâm nghệ thuật hay đơn vị đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp.

15. SGS4106, Lý luận và phê bình âm nhạc (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong học phầnLý luận và phê bình âm nhạc, NCS nắm được cốt lõi vấn đề cần phê bình và đánh giá; quan điểm cá nhân và xu hướng xã hội nhìn nhận, đánh giá phê bình tác phẩm âm nhạc như thế nào? NCS xác định rõ, việc phê bình âm nhạc là một hoạt động nghiên cứu âm nhạc. Bên cạnh lấy đối tượng âm nhạc quá khứ, phê bình âm nhạcưu tiên đến những quá trình, những

chuyển động đang xảy ra trong âm nhạc hiện thời, khảo sát một số tác phẩm đã xuất bản hoặc báo chí phản ứng với các hiện tượng âm nhạc, với sự cảm thụ âm nhạc của công chúng để có một góc nhìn sâu sắc hơn về âm nhạc và có những chứng kiến của bản thân nhằm góp phần thúc đẩy nghệ thuật âm nhạc Việt Nam phát triển.

16. SGS4107, Phương pháp dàn dựng chương trình âm nhạc (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần *Phương pháp dàn dựng chương trình âm nhạc* cung cấp hệ thống kiến thức về phương pháp dàn dựng và tổ chức biểu diễn sân khấu, lễ hội, không gian khác (trường học, cơ quan, gia đình...) phù hợp cho NCS. Học phần nghiên cứu từ một số khái niệm, đặc điểm, đặc trưng, vai trò và nguyên tắc, quy trình các bước trong dàn dựng chương trình nghệ thuật âm nhạc; các thủ pháp cũng như cách thức phổ biến về dàn dựng chương trình nghệ thuật trong các không gian, đối tượng, loại hình, thể loại nghệ thuật khác nhau.

17. SGS4108, Giáo dục âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu hóa (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề Giáo dục âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu NCS nắm vững tình hình thế giới và vị trí âm nhạc Việt Nam trong bối cảnh hòa nhập với thế giới; chỉ ra xu hướng và quan điểm, nội dung, cách thức bảo tồn phát huy giá trị, bản sắc âm nhạc Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

18. SGS4109, Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Học phần *Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc*, nghiên cứu sinh có những kiến thức nâng cao về giáo dục thẩm mỹ âm nhạc. NCS thuần thục kỹ năng áp dụng kiến thức lý của giáo dục thẩm mỹ âm nhạc vào học tập các học phần khác trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc; có kỹ năng thuần thục sử dụng kiến thức về giáo dục thẩm mỹ am nhạc để phục vụ cho việc nghiên cứu dạy học ở các trường phổ thông, các trường đào tạo nghệ thuật, sư phạm nghệ thuật...

19. SGS4110, Giáo dục âm nhạc cộng đồng (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề Giáo dục âm nhạc ở cộng đồng NCS nắm vững tình hình xã hội, xu hướng và các nội dung và phương pháp giáo dục âm nhạc ở cộng đồng; Sự khác biệt của giáo dục âm nhạc ở cộng đồng với giáo duc âm nhạc chuyên nghiệp và giáo dục âm nhạc ở phổ thông và môi trường khác.

20. SGS4111, Giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề Giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông NCS nắm vững mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình dạy học, tổ chức dạy học, PPDH, thực trạng dạy học môn Âm nhạc ở phổ thông hiện nay; So sánh sự khác biệt của giáo dục âm nhạc ở phổ thông với giáo duc âm nhạc chuyên nghiệp hoặc ở cộng đồng.Người học dựa trên kiến thức của môn học để có thể chủ động thực hiện những khảo sát, nghiên cứu độc lập liên quan đến các hoạt động giáo dục âm nhạc ở các trường phổ thông.

21. SGS4112, Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề nghiên cứu Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam NCS nắm được sự ra đời và sự tiếp thu, ảnh hưởng phong cách, phương pháp và hoạt động giáo nước ngoài vào Việt Nam; Các thành tựu và hạn chế; Các giai đoạn, các quan điểm tương đồng và khác biệt về nghiên cứu giáo dục âm nhạc ở Việt Nam; Các thể loại giáo dục Âm nhạc Vệt Nam (Giáo dục âm nhạc chuyên nghiệp, giáo dục âm nhạc cộng đồng, giáo dục âm nhạc ở phổ thông và mầm non...).

22. SGS4113, Quá trình sáng tạo trong giáo dục âm nhạc (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề Quá trình sáng tạo trong giáo dục âm nhạc NCS hiểu được một số đặc điểm quan trọng và các nguyên tắc, quy trình giáo dục âm nhạc, từ đó nắm vững các vấn đề mà sáng tạo, đổi mới trong giáo dục âm nhạc ở nhiều đối

tượng khác nhau (cộng đồng, xã hội, trường phổ thông, trung tâm hay ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp).

23. SGS4114, Phương pháp nghiên cứu âm nhạc dân tộc học Việt Nam (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề *Phương pháp nghiên cứu âm nhạc dân tộc học Việt Nam,* nghiên cứu sinh (NCS) nắm vững cách thức tiếp cận, điền dã, ghi chép, tổng hợp và phân loại, đánh giá để nghiên cứu âm nhạc của một tộc người, cộng đồng hay từ một nghệ nhân, nghệ sĩ... ; thấy được vai trò, vị trí của địa sinh, địa văn hóa (cá nhân, cồng đồng, các tộc người liên quan tới môi trường sinh thái, địa lý, thời tiết, tâm linh, phong tục, tập quán, chữ viết, tiếng nói, nếp ăn, nếp ở, thế ứng xử...) có ảnh hưởng sâu sắc tới âm nhạc.

23. SGS4115, Xã hội học âm nhạc (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề Xã hội học âm nhạc, nghiên cứu sinh nắm vững tình hình xã hội, truyền thống, hiện tại và xu hướng thưởng thức, thực hành và sáng tạo âm nhạc của xã hội, hiểu rõ vai trò, vị trí cũng như sự tác động của môi trường xã hội đối với âm nhạc truyền thống, hiện đại và tương lai. Nghiên cứu sinh vận dụng để tổng hợp, đánh giá và đưa ra quan điểm về sự định hướng, giáo dục cộng đồng thưởng thức, hưởng thụ và thực hành, có kế hoạch phát triển âm nhạc trong xã hội để thúc đẩy âm nhạc Việt Nam phát triển bền vững.

23. SGS4116, Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Chuyên đề nghiên cứu Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam, nghiên cứu sinh (NCS) có kiến thức chuyên sâu về một số vấn đề lý luận trong âm nhạc cổ truyền Việt Nam; qua đó biết cách khảo sát, điền dã, tổng hợp, đánh giá, giải mã giá trị của Âm nhạc cổ truyền Việt Nam. NCS có năng lực ứng dụng khảo sát một vấn đề trong âm nhạc cổ truyền để hiểu được vai trò, vị trí, đặc điểm, đặc

trưng của nó, từ đó chỉ ra phương phức giáo dục giá trị âm nhạc cổ truyền Việt Nam trong xã hội đương đại.

24. SGS4117, Âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới (2 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong Học phần *Âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới*, nghiên cứu sinh có những kiến thức nâng cao về hình thức, ngôn ngữ phong cách hòa thanh trong các tác phẩm âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới. NCS có kỹ năng áp dụng kiến thức lý luận và thực hành về âm nhạc đương đại vào học tập các học phần khác trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc; có kỹ năng sử dụng kiến thức về âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới vào trong day học phân tích tác phẩm, dàn dựng, sáng tác, để phục vụ cho dạy học ở các trường phổ thông, các trường đào tạo nghệ thuật, sư phạm nghệ thuật... đáp ứng mục tiêu của chuẩn đầu ra là đào tạo NCS có kỹ năng nghề nghiệp cao trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.

25. SGS4118, Tiểu luận tổng quan (4 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là tiểu luận quan trọng thể hiện nội dung NCS đã nghiên cứu tổng hợp, phân loại và đánh giá khách quan về mặt khoa học của các tư liệu đã nghiên cứu đi trước có liên quan mật thiết đến luận án.

Tiểu luận đạt được hình thức đúng quy định của đào tạo Tiến Sĩ do Bộ GD&ĐT quy định đồng thời có hàm lượng khoa học như: tổng hợp, phân loại, phân tích, đánh giá dưới các góc nhìn khoa học của giáo dục nghệ thuật ở từng lĩnh vực nghiên cứu có nội dung liên quan đến luận án; Khẳng định khi triển khai luận án tiểu luận sẽ góp quan trọng thực hiện về nội dung Tổng quan nghiên cứu của luận án.

26. SGS4119, Chuyên đề 1 (4 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là **chuyên đề** quan trọng đòi hỏi NCS nắm chắc đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, nội dung chính yếu của luận án để lựa chọn vấn đề và triển

khai viết luận án tiến sĩ. Chuyên đề 1 có liên quan chặt chẽ với nội dung của luận án Tiến sĩ, là một phần, một khía cạnh khoa học của luận án, thống nhất về nội dung, hướng nghiên cứu trọng tâm của luận án. Chuyên đề 1 của luận án Tiến sĩ chuyên ngành LL và PPDH Âm nhạc có thể nghiên cứu một vấn đề chuyên môn hoặc PPDH thuộc lĩnh vực được nghiên cứu của đề tài luận án.

27. SGS4120, Chuyên đề 2 (4 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là **chuyên đề** quan trọng đòi hỏi NCS nắm chắc đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, nội dung chính yếu của luận án để lựa chọn vấn đề và triển khai viết luận án tiến sĩ. Chuyên đề 2 có liên quan chặt chẽ với nội dung của luận án Tiến sĩ, là một phần, một khía cạnh khoa học của luận án, thống nhất về nội dung, hướng nghiên cứu trọng tâm của luận án. Chuyên đề 2 của luận án Tiến sĩ chuyên ngành LL và PPDH Âm nhạc có thể nghiên cứu một vấn đề về thực trạng dạy học, hoặc về chuyên môn hoặc PPDH thuộc lĩnh vực được nghiên cứu của đề tài luận án.

28. SGS4121, Chuyên đề 3 (4 TC)

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là **chuyên đề** quan trọng đòi hỏi NCS nắm chắc đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, nội dung chính yếu của luận án để lựa chọn vấn đề và triển khai viết luận án tiến sĩ. Chuyên đề 3 có liên quan chặt chẽ với nội dung của luận án Tiến sĩ, là một phần, một khía cạnh khoa học của luận án, thống nhất về nội dung, hướng nghiên cứu trọng tâm của luận án. Chuyên đề 3 của luận án Tiến sĩ chuyên ngành LL và PPDH Âm nhạc có thể nghiên cứu một vấn đề về biện pháp, PPDH hoặc chuyên môn thuộc lĩnh vực được nghiên cứu của đề tài luận án.

4. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

4.1. Về tiến trình đào tạo

Người quản lý đào tạo cần căn cứ Khung chương trình để sắp xếp lịch học toàn khóa và thời khóa biểu mỗi học kỳ, cho NCS đăng kí học phần, vì tại đó đã ghi rõ tên khối kiến thức, tên học phần, số tín chỉ, loại giờ tín chỉ, môn tiên quyết nhằm đảm bảo được tính logic về quá trình nhận thức, đảm bảo được khối lượng kiến thức, thời lượng học tập hợp lý cho mỗi học kỳ, theo quy định của Quy chế.

4.2. Dự kiến tiến trình đào tạo toàn khóa theo học kỳ:

Căn cứ vào tình hình cụ thể, người quản lý đào tạo có thể điều chỉnh kế hoạch đào tạo từng học kỳ một cách hợp lý theo đúng Quy chế.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Khoa QL	Số TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
1	SGS3118	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Âm nhạc	SĐH	3	1	1	
2	SGS3102	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	SĐH	2	1	1	
3	SGS3119	Phương pháp dạy học chuyên ngành	SĐH	3	1	1	
4	SGS3101	Lý luận dạy học	SĐH	3	1	1	
5	SGS3103	Nghệ thuật đương đại	SĐH	3	1	1	
6	SGS3120	Phân tích tác phẩm âm nhạc	SĐH	3	1	2	
7	SGS3104	Hòa thanh	SĐH	2	1	2	
8	SGS3107	Thực tế chuyên môn	SĐH	6	1	2	
9	SGS3108	Chỉ huy hợp xướng	SĐH	2	1	2	
10	SGS3110	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	SĐH	3	1	2	
11	SGS4101	Giáo dục âm nhạc	SĐH	2	2	1	
12	SGS4102	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	SĐH	2	2	1	
13	SGS4103	Lý luận về âm nhạc cổ truyền Việt Nam	SĐH	2	2	1	
14	SGS4104	Lý luận về phương pháp dạy học thanh nhạc	SĐH	2	2	1	
15	SGS4105	Phương pháp dạy học nhạc cụ	SĐH	2	2	1	
16	SGS4106	Lý luận và phê bình âm nhạc	SĐH	2	2	2	

17	SGS4107	Phương pháp dàn dựng chương trình âm nhạc	SĐH	2	2	2	
18	SGS4108	Giáo dục âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu hóa	SĐH	2	2	2	
19	SGS4109	Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc	SĐH	2	2	2	
20	SGS4110	Giáo dục âm nhạc cộng đồng	SĐH	2	2	2	
21	SGS4111	Giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	SĐH	2	3	1	
22	SGS4112	Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam	SĐH	2	3	1	
23	SGS4113	Quá trình sáng tạo tronggiáo dục âm nhạc	SĐH	2	3	1	
24	SGS4114	Phương pháp nghiên cứu dân tộc học Việt Nam	SĐH	2	3	1	
25	SGS4115	Xã hội học âm nhạc	SĐH	2	3	1	
26	SGS4116	Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam	SĐH	2	3	2	
27	SGS4117	Âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới	SĐH	2	3	2	
28	SGS4118	Tiểu luận tổng quan	SĐH	4	1	2	
29	SGS4119	Chuyên đề 1	SĐH	4	3	1	
30	SGS4120	Chuyên đề 2	SĐH	4	3	1	
31	SGS4121	Chuyên đề 3	SĐH	4	3	1	
32		Luận án	SĐH	60	3	1	
Tổng cộng				**122**			

4.3. Về các học phần tự chọn

Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc được thiết kế gồm các học phần bắt buộc và tự chọn. Căn cứ vào nguyện vọng của NCS và khả năng, điều kiện cụ thể của đơn vị, Ban lãnh đạo khoa và bộ môn sẽ định hướng NCS trong việc lựa chọn các Học phần thuộc nhóm các học phần tự chọn. Việc định hướng này được thực hiện vào đầu năm học. Người quản lý đào tạo cần chú ý điều chỉnh số lượng sinh viên đăng kí lựa chọn mỗi Học phần để tránh tổ chức những môn lựa chọn có quá ít người học.

4.4. Chỉ dẫn dành cho cán bộ quản lý đào tạo

Việc lựa chọn, bố trí các học phần cho từng học kỳ được thực hiện dựa trên các nguyên tắc:

- Tổng số tín chỉ trong một học kỳ không vượt quá mức quy định trong Quy chế đào tạo hiện hành.

- Đảm bảo yêu cầu về Học phần tiên quyết như đã xác định trong Khung chương trình đào tạo.

- Phù hợp với điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất.

- Phù hợp với kế hoạch đào tạo chung của toàn trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích lũy tín chỉ của NCS.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

**** Chương trình quốc tế***

Master of Music

https://www.uq.edu.au/study/program_list.html?acad_prog=5368

Part A

Course Code	**Units**	**Course Title**
MUSC7600	4	Advanced Instrumental Conducting
MUSC7620	4	Advanced Choral Conducting
MUSC7640	4	Advanced Music Theory and Techniques
MUSC7730	4	Technology in Music Education
MUSC7790	4	Composing Music: techniques and strategies for creating music
MUSC7820	4	Music Performance A

Course Code	Units	Course Title
MUSC7830	4	Music Performance B
MUSC7860	4	Contemporary Perspectives in Music Education

Part B

Course Code	Units	Course Title
MUSC7710	4	Professional Engagement Project
MUSC7900	4	Thesis

Part C

Course Code	Units	Course Title
MUSC7700	4	Research Methods for the Music Professions

Part D

Course Code	Units	Course Title
MUSC7710	4	Professional Engagement Project
MUSC7900	4	Thesis
MUSC7920	8	Extended Thesis
MUSC7930	8	Extended Thesis

Tạm dịch ra Tiếng Việt

Thạc sĩ Âm nhạc

https://www.uq.edu.au/study/program_list.html?acad_prog=5368

Phần A

Mã khóa học	Các đơn vị	Tên khóa học
MUSC7600	4	Tiến hành cụ thể
MUSC7620	4	Tiến hành phối hợp nâng cao
MUSC7640	4	Lý thuyết và Kỹ thuật Âm nhạc Nâng cao
MUSC7730	4	Công nghệ Giáo dục Âm nhạc
MUSC7790	4	Sáng tác nhạc: kỹ thuật và chiến thuật tạo nhạc
MUSC7820	4	Hiệu suất Âm nhạc A
MUSC7830	4	Trình diễn Nhạc B
MUSC7860	4	Viễn cảnh đương đại trong Giáo dục Âm nhạc

Phần B

Mã khóa học	Các đơn vị	Tên khóa học
MUSC7710	4	Dự án Nghề nghiệp Chuyên nghiệp
MUSC7900	4	Luận án

Phần C

Mã khóa học	Các đơn vị	Tên khóa học
MUSC7700	4	Các phương pháp nghiên cứu cho ngành âm nhạc

Phần D

Mã khóa học	Các đơn vị	Tên khóa học
MUSC7710	4	Dự án Nghề nghiệp Chuyên nghiệp
MUSC7900	4	Luận án
MUSC7920	số 8	Luận văn mở rộng
MUSC7930	số 8	Luận văn mở rộng

PHẦN IX: GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy				Ghi chú
				Họ và tên	*Chức danh khoa học, năm phong*	*Trình độ, nước, năm tốt nghiệp*	*Ngành đào tạo (Ghi theo văn bằng tốt nghiệp)*	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	
1	SGS3118	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Âm nhạc	3	1. Nguyễn Đăng Nghị 2. Nguyễn Thị Tố Mai	1. PGS, 2014 2. PGS, 2014	1. TS,2009 2. TS,2010	1. Văn hóa học 2. Nghệ thuật học	
2	SGS3102	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	2	1. Nguyễn Thị Mai Hương 2. Lương Thanh Hải		1. TS,2016 2. TS,2017	1. Tâm lý học 2. Tâm lý học	
3	SGS3119	Phương pháp dạy học chuyên ngành	3	1. Nguyễn Thị Tố Mai 2. Nguyễn Đăng Nghị	1. PGS, 2014 2. PGS, 2014	1. TS,2010 2. TS,2009	1. Nghệ thuật học 2. Văn hóa học	
4	SGS3101	Lý luận dạy học	3	1. Nguyễn Thị Thu Hằng 2. Phó Đức Hòa	2. PGS, 2005	1. TS,2021	1. Quản lý giáo dục 2. Giáo dục học	

						2. TS,1996		
5	SGS3103	Nghệ thuật đương đại	3	1. Nguyễn Đăng Nghị 2. Nguyễn Thị Tố Mai	1. PGS, 2014 2. PGS, 2014	1. TS,2009 2. TS,2010	1. Văn hóa học 2. Nghệ thuật học	
6	SGS3120	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	1. Nguyễn Đăng Nghị 2. Nguyễn Thị Tố Mai	1. PGS, 2014 2. PGS, 2014	1. TS,2009 2. TS,2010	1. Văn hóa học 2. Nghệ thuật học	
7	SGS3104	Hòa thanh	2	1. Nguyễn Thị Tố Mai 2. Nguyễn Đăng Nghị	1. PGS, 2014 2. PGS, 2014	1. TS,2010 2. TS,2009	1. Nghệ thuật học 2. Văn hóa học	
8	SGS3107	Thực tế chuyên môn	6	1. Hà Thị Hoa 2. Nguyễn Đăng Nghị	1. PGS,2015 2. PGS,2014	1.TS,2009	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
9	SGS3108	Chỉ huy hợp xướng	2	1. Lê Vinh Hưng 2. Thiếu Hoa	1. PGS, 2020 2. PGS,	1. TS,2016 2. TS.	1. Nghệ thuật học 2. Nghệ thuật học	
10	SGS3110	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	3	1. Hà Thị Hoa 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS,2015 2. PGS,2013	1.TS,2008	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
11	SGS4101	Giáo dục âm nhạc	2	1. Ngô Thị Nam 2. Nguyễn Thị Tố Mai	2. PGS, 2014	1.TS,1990 2. TS,2010	1. Nghệ thuật học 2. Nghệ thuật học	

12	SGS4102	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	2	1. Nguyễn Đăng Nghị 2. Nguyễn Thị Tố Mai	1. PGS, 2014 2. PGS, 2014	1. TS,2009 2. TS,2010	1. Văn hóa học 2. Nghệ thuật học	
13	SGS4103	Lý luận về âm nhạc cổ truyền	2	1. Hà Thị Hoa 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS,2015 2. PGS,2013	1.TS,2008	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
14	SGS4104	Lý luận về phương pháp dạy học thanh nhạc	2	1. Nguyễn Thị Tố Mai 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS, 2014 2. PGS,2013	1. TS,2010	1. Nghệ thuật học 2. Văn hóa học	
15	SGS4105	Phương pháp dạy học nhạc cụ	2	1. Trần Hoàng Tiến 2. Hà Thị Hoa	1. PGS,2016 2. PGS,2015	1.TS, 2007 2.TS,2008	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
16	SGS4106	Lý luận và phê bình âm nhạc	2	1. Nguyễn Đăng Nghị 2. Nguyễn Thị Tố Mai	1. PGS, 2014 2. PGS, 2014	1. TS,2009 2. TS,2010	1. Văn hóa học 2. Nghệ thuật học	
17	SGS4107	Phương pháp dàn dựng chương trình âm nhạc	2	1. Trần Hoàng Tiến 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS,2016 2. PGS,2013	1.TS, 2007 2.TS,2006	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
18	SGS4108	Giáo dục âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu hóa	2	1. Trần Hoàng Tiến 2. Nguyễn Đăng Nghị	1. PGS,2016 2. PGS, 2014	1.TS, 2007 2. TS,2009	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
19	SGS4109	Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc	2	1. Nguyễn Đăng Nghị 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS, 2014	1. TS,2009	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	

					2. PGS,2013	2.TS,2006		
20	SGS4110	Giáo dục âm nhạc cộng đồng	2	1. Trần Hoàng Tiến 2. Hà Thị Hoa	1. PGS,2016 2. PGS,2015	1.TS, 2007 2.TS,2008	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
21	SGS4111	Giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	2	1. Nguyễn Thị Tố Mai 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS, 2014 2. PGS,2013	1. TS,2010 2.TS,2006	1. Nghệ thuật học 2. Văn hóa học	
22	SGS4125	Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam	2	1. Ngô Thị Nam 2. Nguyễn Thị Tố Mai	2. PGS, 2014	1.TS,1990 2. TS,2010	1. Nghệ thuật học 2. Nghệ thuật học	
23	SGS4113	Quá trình sáng tạo trong âm nhạc	2	1. Trần Hoàng Tiến 2. Nguyễn Đăng Nghị	1. PGS,2016 2. PGS, 2014	1.TS, 2007 2. TS,2009	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
24	SGS4114	Phương pháp nghiên cứu âm nhạc dân tộc học Việt Nam	2	1. Trần Hoàng Tiến 2. Hà Thị Hoa	1. PGS,2016 2. PGS,2015	1.TS, 2007 2.TS,2008	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
25	SGS4115	Xã hội học âm nhạc	2	1. Lê Vinh Hưng 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS,2020 2. PGS,2013	1.TS, 2016 2.TS,2006	1. Nghệ thuật học 2. Văn hóa học	
26	SGS4116	Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam		1. Hà Thị Hoa 2. Phạm Trọng Toàn	1. PGS,2015 2. PGS,2013	1.TS,2008 2.TS,2006	1. Văn hóa học 2. Văn hóa học	
27	SGS4117	Âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới	2	1. Nguyễn Thị Tố Mai 2. Nguyễn Đăng Nghị	1. PGS, 2014	1. TS,2010	1. Nghệ thuật học 2. Văn hóa học	

					2. PGS, 2014	2. TS,2009		

PHẦN X. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀHỌC LIỆU PHỤC VỤ CHO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m)	Mã học phần	Tên học phần	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3118	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Âm nhạc	
2	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3102	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	
3	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3119	Phương pháp dạy học chuyên ngành	
4	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3101	Lý luận dạy học	
5	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3103	Nghệ thuật đương đại	

6	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3120	Phân tích tác phẩm âm nhạc	
7	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3104	Hòa thanh	
8	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3107	Thực tế chuyên môn	
9	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3108	Chỉ huy hợp xướng	
10	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS3110	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	
11	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4101	Giáo dục âm nhạc	
12	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4102	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	
13	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4103	Lý luận về âm nhạc cổ truyền	

14	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4104	Lý luận về phương pháp dạy học thanh nhạc	
15	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4105	Phương pháp dạy học nhạc cụ	
16	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4106	Lý luận và phê bình âm nhạc	
17	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4107	Phương pháp dàn dựng chương trình âm nhạc	
18	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4108	Giáo dục âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu hóa	
19	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4109	Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc	
20	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4110	Giáo dục âm nhạc cộng đồng	
21	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4111	Giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	

22	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4112	Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam	
23	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4113	Quá trình sáng tạo trong giáo dục âm nhạc	
24	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4114	Phương pháp nghiên cứu âm nhạc dân tộc học	
25	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4115	Xã hội học âm nhạc	
26	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4116	Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam	
27	Phòng học E305, E306, E307 đầy đủ bàn ghế, 03 máy chiếu, 03 đàn, 05 điều hòa, quạt, đèn điên, mic	3	Phòng 85m2: 2 phòng Phòng 40m2: 1 phòng	SGS4117	Âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới	
28	Phòng bảo vệ luận văn, luận án	1	Phòng 40m2	SGS4118	Chuyên đề tổng quan	
29	Phòng bảo vệ luận văn, luận án	1	Phòng 40m2		Ba chuyên đề trong luận án	
30	Phòng bảo vệ luận văn, luận án	1	Phòng 40m2		Luận án	

2. Học liệu

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	SGS3118	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Âm nhạc	*3*	**1. Học liệu bắt buộc** *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* **2. Học liệu tham khảo** *Phương pháp nghiên cứu khoa học âm nhạc và giáo dục âm nhạc*	**1. Học liệu bắt buộc** Vũ Cao Đàm **2. Học liệu tham khảo** Nguyễn Thị Tố Mai - Phó Đức Hòa	**1. Học liệu bắt buộc** Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2015 **2. Học liệu tham khảo** Giáo trình nội bộ Khoa Sau đại học Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, 2019.	
2	SGS3102	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	2	**1. Học liệu bắt buộc** - *Tâm lý học nghệ thuật* - *Giáo trình Tâm lý học Nghệ thuật* **2. Học liệu tham khảo** - *Phân tâm học và văn học nghệ thuật*, - *Về cái tinh thần trong Nghệ thuật*	**1. Học liệu bắt buộc** - L.X.Vưgôtxki - Tổng cục Chính trị **2. Học liệu tham khảo** - Freud (Biên soạn: Đỗ Lai Thúy) - Kandinsky - Ngụy Hữu Tâm, Trần Vinh (dịch)	**1. Học liệu bắt buộc** - Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, VN - NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 2018. **2. Học liệu tham khảo** - NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, VN, 2004 - NXB Đà Nẵng, VN, 2019.	

3	SGS3119	Phương pháp dạy học chuyên ngành	3	**1. Học liệu bắt buộc** *Lý luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học* **2. Học liệu tham khảo** *- Phương pháp sư phạm thanh nhạc* *- Phương pháp dạy thanh nhạc* *- Phương pháp dạy học Ký Xướng âm trong đào tạo giáo viên âm nhạc phổ thông*	**1. Học liệu bắt buộc** Prof. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường **2. Học liệu tham khảo** - Nguyễn Trung Kiên - Hồ Mộ La - Trịnh Hoài Thu (chủ biên), Nguyễn Thị Tố Mai, Nguyễn Thị Hải Phượng, Trần Thị Thu Anh	**1. Học liệu bắt buộc** NXB ĐHSP, Hà Nội, 2022 **2. Học liệu tham khảo** - Viện Âm nhạc, 2001, Hà Nội, VN - Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2008, VN - Nxb Âm nhạc, Hà Nội, 2011, VN	
4	SGS3101	Lý luận dạy học	3	**1. Học liệu bắt buộc** *Lý luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học* **2. Học liệu tham khảo** *- Thông tư Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*	**1. Học liệu bắt buộc** Bernd Meier- Nguyễn Văn Cường. **2. Học liệu tham khảo** - Bộ Giáo dục và Đào tạo.	**1. Học liệu bắt buộc** NXB ĐHSP Hà Nội, 2022 **2. Học liệu tham khảo** - Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-20-2018-TT-BGDDT-quy-dinh-chua	

				- Giáo dục học	-Phạm Viết Vượng	n-nghe-nghiep-giao-vien-co-so-giao-duc-pho-thong-392701.aspx - NXB ĐHSP, Hà Nội, 2017.	
5	SGS3103	Nghệ thuật đương đại	3	**1. Học liệu bắt buộc** *- Trích giảng âm nhạc thế giới thế kỷ 20* *- Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu* **2. Học liệu tham khảo** *- Nghệ thuật đương đại Việt Nam* *- Âm nhạc thính phòng giao hưởng Việt Nam - Sự hình thành và phát triển - Tác giả, tác phẩm*	**1. Học liệu bắt buộc** - Tú Ngọc - Tú Ngọc - Nguyễn Thị Nhung - Vũ Tự Lân - Thái Phiên **2. Học liệu tham khảo** - Đinh Gia Lê - Nguyễn Thị Nhung	**1. Học liệu bắt buộc** -Nhạc viện Hà Nội, VN, 1999 - Viện Âm nhạc, Hà Nội, 2000, VN. **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016. - Viện Âm nhạc, Hà Nội, 2001	
6	SGS3120	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	**1. Học liệu bắt buộc** *Giáo trình phân tích tác phẩm âm nhạc* **2. Học liệu tham khảo** *- Phân tích tác phẩm âm nhạc (sách dành cho giáo viên và các trường Sư phạm âm nhạc)* *- Thể loại âm nhạc*	**1. Học liệu bắt buộc** Phạm Lê Hòa **2. Học liệu tham khảo** - Đào Ngọc Dung - Nguyễn Thị Nhung	**1. Học liệu bắt buộc** Nxb Âm nhạc, Hà Nội, 2013 **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001 - Nxb Âm nhạc - Nhạc viện Hà Nội, 1996	

7	SGS3104	Hòa thanh	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Hòa âm trong sáng tác âm nhạc nửa đầu thế kỷ XX* *- Sách giáo khoa hòa thanh* **2. Học liệu tham khảo** *- Giáo trình phân tích tác phẩm âm nhạc* *- Tuyển chọn bài tập phân tích hòa thanh* *- Giáo trình Lý thuyết Âm nhạc cơ bản (hệ Đại học Sư phạm âm nhạc)*	**1. Học liệu bắt buộc** - Nguyễn Trọng Ánh - Phạm Tú Hương - Vũ Nhật Thăng **2. Học liệu tham khảo** - Phạm Lê Hòa - Hoàng Hoa- Phạm Ngọc Bích - Trịnh Hoài Thu	**1. Học liệu bắt buộc** - Nxb Giáo dục Việt Nam*, Hà Nội, VN, 2021.* - Nhạc viện Hà Nội, Nxb Âm nhạc, 1993. **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Âm nhạc, Hà Nội, 2013,VN. - Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Hà Nội, 2012. - Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, 2014	
8	SGS3107	Thực tế chuyên môn	6	**1. Học liệu bắt buộc** *Ghi chép về văn hóa và âm nhạc.* **2. Học liệu tham khảo** *Âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại.*	**1. Học liệu bắt buộc** Tô Ngọc Thanh **2. Học liệu tham khảo** Tô Vũ	**1. Học liệu bắt buộc** NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2012 **2. Học liệu tham khảo** Viện Âm nhạc, Hà Nội, 2002, VN.	

9	SGS3108	Chỉ huy hợp xướng	2	**1. Học liệu bắt buộc** Giáo trình *Chỉ huy hợp xướng* **2. Học liệu tham khảo** *- Hợp xướng Việt Nam* *- Giáo trình Hợp xướng*	**1. Học liệu bắt buộc** Lê Vinh Hưng **2. Học liệu tham khảo** - Lê Vinh Hưng - Lê Vinh Hưng	**1. Học liệu bắt buộc** Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (Lưu hành nội bộ), 2019 **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Văn hóa dân tộc, 2020, HN, VN. - Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (Lưu hành nội bộ), 2019	
10	SGS3110	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	3	**1. Học liệu bắt buộc** *Âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại* **2. Học liệu tham khảo** *- Giáo trình Âm nhạc truyền thống Việt Nam* *- Âm nhạc cổ truyền Việt Nam* *- Nhập môn Âm nhạc cổ truyền* *- Những làn điệu Chèo cổ chọn lọc*	**1. Học liệu bắt buộc** Tô Vũ **2. Học liệu tham khảo** - Nguyễn Thị Mỹ Liêm - Nguyễn Thụy Loan - Hà Thị Hoa - Hoàng Kiều - Hà Hoa	**1. Học liệu bắt buộc** Viện Âm nhạc, Hà Nội (2002) **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Âm nhạc, Hà Nội, VN, 2014. - Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 2006 - Nxb Âm nhạc, Hà Nội, VN, 2014 - Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2007	

11	SGS4101	Giáo dục âm nhạc	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Lịch sử âm nhạc thế giới (từ nguyên thủy đến hết thế kỷ XIX)* *- Phương pháp dạy học âm nhạc theo phát triển năng lực* **2. Học liệu tham khảo** *- Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hóa (Tập 1)* *- Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hóa (Tập 2)*	**1. Học liệu bắt buộc** - Nguyễn Thị Nhung - Nguyễn Thị Tố Mai **2. Học liệu tham khảo** - Dương Viết Á - Dương Viết Á	**1. Học liệu bắt buộc** - Nxb Quân đội nhân dân, 2008 - Giáo trình lưu hành bộ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (2019). **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Hà Nội, 2005 - Nxb Hà Nội, 2005	
12	SGS4102	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	2	**1. Học liệu bắt buộc** *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* **2. Học liệu tham khảo** *Phương pháp nghiên cứu khoa học âm nhạc và giáo dục âm nhạc*	**1. Học liệu bắt buộc** Vũ Cao Đàm **2. Học liệu tham khảo** Nguyễn Thị Tố Mai - Phó Đức Hòa	**1. Học liệu bắt buộc** Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2015. **2. Học liệu tham khảo** Giáo trình nội bộ Khoa Sau đại học Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, 2019.	

13	SGS4103	Lý luận về âm nhạc cổ truyền	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Tìm hiểu dân ca Việt Nam.* *- Ghi chép về văn hóa và âm nhạc* **2. Học liệu tham khảo** *- Âm nhạc cổ truyền Việt Nam* *- Giáo trình Âm nhạc truyền thống Việt NamPhươn* *- Những làn điệu Chèo cổ chọn lọc*	**1. Học liệu bắt buộc** - Phạm Phúc Minh - Tô Ngọc Thanh **2. Học liệu tham khảo** - Nguyễn Thụy Loan - Nguyễn Thị Mỹ Liêm - Hoàng Kiều, Hà Hoa	**1. Học liệu bắt buộc** - Nxb Âm nhạc, Hà Nội, 1994. - Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2007 **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Đại học Sư phạm, 2006 - NXB Âm nhạc, Hà Nội, 2014 - Nxb Văn hóa - Thông tin, 2007, VN	
14	SGS4104	Lý luận về phương pháp dạy học thanh nhạc	2	**1. Học liệu bắt buộc** *Phương pháp sư phạm thanh nhạc* **2. Học liệu tham khảo** *- Phương pháp dạy thanh nhạc* *- Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát.* *- Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc phương Tây*	**1. Học liệu bắt buộc** Nguyễn Trung Kiên **2. Học liệu tham khảo** - Hồ Mộ La - Trần Ngọc Lan - Hồ Mộ La	**1. Học liệu bắt buộc** Viện Âm nhạc, Hà Nội, 2001, VN **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2008, VN - Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2011 - Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2005.	

15	SGS4105	Phương pháp dạy học nhạc cụ	2	**1. Học liệu bắt buộc** *Phương pháp học đàn Organ, lý thuyết và thực hành 2* **2. Học liệu tham khảo** *Giáo trình Hoà tấu*	**1. Học liệu bắt buộc** Ngô Ngọc Thắng **2. Học liệu tham khảo** Phạm Bá Sản (chủ biên, 2019), Đào Văn Kiên, Đặng Thái Sơn	**1. Học liệu bắt buộc** Nxb Âm nhạc, Hà Nội, VN, 1999. **2. Học liệu tham khảo** Lưu hành nội bộ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	
16	SGS4106	Lý luận và phê bình âm nhạc	2	**1. Học liệu bắt buộc** *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu lý luận phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX* **2. Học liệu tham khảo** *Sự đổng đảnh của phương pháp (Các lý thuyết và phương pháp trong văn hóa nghệ thuật)*	**1. Học liệu bắt buộc** Tô Ngọc Thanh (chủ tịch HĐ biên tập) **2. Học liệu tham khảo** Đỗ Lai Thúy biên soạn và giới thiệu	**1. Học liệu bắt buộc** Viên Âm nhạc, Hà Nội 2003 **2. Học liệu tham khảo** Nxb văn hóa thông tin, Tạp chí GDNT, Hà Nội, 2004	

17	SGS4107	Phương pháp dàn dựng chương trình âm nhạc	2	***1. Học liệu bắt buộc:*** *- Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp* ***2. Học liệu tham khảo:*** *- Ca hát và biểu diễn* *- Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*	***1. Học liệu bắt buộc:*** - Lê Ngọc Canh ***2. Học liệu tham khảo:*** - Nguyễn Đăng Hòe, Đức Bằng - Vũ Tự Lân, Lê Thế Hào	***1. Học liệu bắt buộc:*** - Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2009 ***2. Học liệu tham khảo:*** - Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1982. - Nxb Giáo dục, 1998	
18	SGS4108	Giáo dục âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu hóa	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Sự tiếp xúc của văn hóa Việt Nam với Pháp* *- Văn hóa Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập* **2. Học liệu tham khảo** *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*	**1. Học liệu bắt buộc** - Phan Ngọc -Từ Thị Loan **2. Học liệu tham khảo** Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn	**1. Học liệu bắt buộc** - Nxb VHTT & Viện Văn hóa, 2007 - Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, VN, 2022. **2. Học liệu tham khảo** Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, VN, 2014	

19	SGS4109	Giáo dục thẩm mỹ âm nhạc	2	**1. Học liệu bắt buộc** *-Theo dòng âm thanh cái đẹp sải cánh* **2. Học liệu tham khảo** *- Bay lên từ truyền thống* *- Mĩ học đại cương*	**1. Học liệu bắt buộc** -Dương Viết Á **2. Học liệu tham khảo** - Nguyễn Đăng Nghị - Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân	**1. Học liệu bắt buộc** Nhạc viện Hà Nội - Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, VN, 1996 **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2011, VN. - NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999, VN.	
20	SGS4110	Giáo dục âm nhạc cộng đồng	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Cơ sở văn hóa Việt Nam* *- Theo dòng âm thanh cái đẹp sải cánh* **2. Học liệu tham khảo** *- Âm nhạc truyền thống Việt Nam* *- Bay lên từ truyền thống*	**1. Học liệu bắt buộc** - Trần Quốc Vượng (chủ biên) - Dương Viết Á **2. Học liệu tham khảo** - Nguyễn Thị Mỹ Liêm - Nguyễn Đăng Nghị	**1. Học liệu bắt buộc** - Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2011, VN. - Nhạc viện Hà Nội - Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội xb, 1996 **2. Học liệu tham khảo** - Giáo trình Đại học, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh, 2002, VN. -Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2011, VN.	

21	SGS4111	Giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Phương pháp dạy học âm nhạc theo phát triển năng lực* *- Sách giáo khoa âm nhạc 6 – Chân trời sáng tạo* *- Sách giáo khoa âm nhạc 7 – Chân trời sáng tạo* **2. Học liệu tham khảo** *Phương pháp dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học và Trung học cơ sở*	**1. Học liệu bắt buộc** - Nguyễn Thị Tố Mai - Nguyễn Thị Tố Mai, Hồ Ngọc Khải (đồng Tổng chủ biên) - Nguyễn Thị Tố Mai, Hồ Ngọc Khải (đồng Tổng chủ biên) **2. Học liệu tham khảo** Lê Anh Tuấn	**1. Học liệu bắt buộc** - Giáo trình nội bộ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, 2019 - Nxb Giáo dục Việt Nam, 2023, VN - Nxb Giáo dục Việt Nam, 2023, VN **2. Học liệu tham khảo** Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội, 2010	
22	SGS4112	Lịch sử giáo dục âm nhạc Việt Nam	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Âm nhạc Việt Nam, tiến trình và những thành tựu* *- Lược sử âm nhạc Việt Nam* **2. Học liệu tham khảo** *Cơ sở văn hóa Việt Nam*	**1. Học liệu bắt buộc** - Tú Ngọc, Nguyễn Thị Nhung, Vũ Tự Lân, Ngọc Oánh, Thái Phiên - Thụy Loan **2. Học liệu tham khảo** Trần Quốc Vượng (chủ biên)	**1. Học liệu bắt buộc** - Viện Âm nhạc, 2000, VN - Nhạc viện Hà Nội, Nxb Âm nhạc, 1993, VN **2. Học liệu tham khảo** Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2011, VN.	

23	SGS4113	Quá trình sáng tạo trong giáo dục âm nhạc	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Âm nhạc thính phòng giao hưởng Việt Nam - Sự hình thành và phát triển - Tác giả, tác phẩm* **2. Học liệu tham khảo** *Hòa âm trong sáng tác âm nhạc nửa đầu thế kỉ XX*	**1. Học liệu bắt buộc** - Nguyễn Thị Nhung **2. Học liệu tham khảo** Nguyễn Trọng Ánh	**1. Học liệu bắt buộc** - Viện Âm nhạc, Hà Nội, 2001 **2. Học liệu tham khảo** Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021.	
24	SGS4114	Phương pháp nghiên cứu âm nhạc dân tộc học Việt Nam	2	**1. Học liệu bắt buộc** *Ghi chép về văn hóa và âm nhạc.* **2. Học liệu tham khảo** *- Cơ sở văn hoá Việt Nam* *- Giáo trình Lịch sử âm nhạc Việt Nam*	**1. Học liệu bắt buộc** Tô Ngọc Thanh **2. Học liệu tham khảo** - Trần Quốc Vượng (chủ biên) - Nguyễn Thị Mỹ Liêm	**1. Học liệu bắt buộc** Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2007, VN **2. Học liệu tham khảo** - Nxb Giáo dục, Hà Nội, VN, 2011. - Nxb Giáo dục, Hà Nội, VN, 2019.	
25	SGS4115	Xã hội học âm nhạc	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Xã hội học văn hoá* *- Âm nhạc Việt Nam tiến trình và thành tựu* **2. Học liệu tham khảo** *Âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại*	**1. Học liệu bắt buộc** Đoàn Văn Chúc Tú Ngọc, Nguyễn Thị Nhung, Vũ Tự Lân, Ngọc Oánh, Thái Phiên **2. Học liệu tham khảo** Tô Vũ	**1. Học liệu bắt buộc** NxbVăn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1997. Viện Âm nhạc, Hà Nội, 2000,VN. **2. Học liệu tham khảo** Viện Âm nhạc, Nxb Âm nhạc, 2002, VN.	

26	SGS4116	Những vấn đề của âm nhạc cổ truyền Việt Nam	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Tìm hiểu dân ca Việt Nam* *- Ghi chép về văn hóa và âm nhạc* **2. Học liệu tham khảo** *- Âm nhạc cổ truyền Việt Nam* *- Những làn điệu chèo cổ chọn lọc*	**1. Học liệu bắt buộc** Phạm Phúc Minh Tô Ngọc Thanh **2. Học liệu tham khảo** Nguyễn Thụy Loan Hoàng Kiều, Hà Hoa	**1. Học liệu bắt buộc** Nxb Âm nhạc, Hà Nội, 1994, VN. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2007, VN **2. Học liệu tham khảo** Nxb Đại học Sư phạm, 2006, VN. Nxb Văn hóa - Thông tin, 2007, VN	
27	SGS4117	Âm nhạc đương đại Việt Nam và thế giới	2	**1. Học liệu bắt buộc** *- Hòa âm trong sáng tác âm nhạc nửa đầu thế kỷ XX* *- Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và những thành tựu* **2. Học liệu tham khảo** *Âm nhạc thính phòng giao hưởng Việt Nam - Sự hình thành và phát triển - Tác giả, tác phẩm*	**1. Học liệu bắt buộc** Nguyễn Trọng Ánh Tú Ngọc - Nguyễn Thị Nhung - Vũ Tự Lân - Ngọc Oánh - Thái Phiên **2. Học liệu tham khảo** Nguyễn Thị Nhung	**1. Học liệu bắt buộc** Nxb Giáo dục Việt Nam, *Hà Nội*, VN 2021. Viện Âm nhạc, Hà Nội, 2000, VN. **2. Học liệu tham khảo** Viện Âm nhạc, 2001, VN.	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

PGS.TS. Lê Vinh Hưng